

Số : 28 /NQ-ĐH

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN**

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn tiến hành lúc 08 giờ 00 ngày 22 tháng 4 năm 2016 tại Hội quán Trần Biên – Trung Tâm Văn Miếu Trần Biên, 31 Khu phố 5, Chu Văn An, phường Bửu Long, TP Biên Hòa, Đồng Nai.

Đại hội có mặt: 52 cổ đông đại diện cho 4.365.650 cổ phần, chiếm tỷ lệ 97,01% vốn điều lệ.

Vắng mặt: 42 cổ đông đại diện cho 34.350 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,99 % vốn điều lệ.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn đã nhất trí thông qua và quyết nghị những nội dung sau đây:

**Điều 1.** Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2015 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu : 241.255 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế TNDN : 63.231 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 53.188 triệu đồng

Biểu quyết: 100 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 2.** Thông qua kế hoạch SXKD năm 2016 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- + Tổng doanh thu : 216.000 triệu đồng.
- + Sản phẩm chủ yếu:
  - Heo giống : 1.240 tấn
  - Heo thịt : 2.500 tấn
- + Lợi nhuận : 30.000 triệu đồng.
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu : 14,83 % .

Giao cho HĐQT triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016 đạt kết quả cao nhất.

Biểu quyết: 100 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 3.** Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị

Biểu quyết: 100 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.



**Điều 4.** Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát.

Biểu quyết: 100 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình về Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật Doanh nghiệp 2014.

Biểu quyết: 100 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 6.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN, chi trả cổ tức năm 2015:

Lợi nhuận sau thuế TNDN: 53.188.090.851 đồng , phân phối như sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: Đã bổ sung đủ 10% nên không trích
- Quỹ khen thưởng – phúc lợi : 13 % trên lợi nhuận sau thuế TNDN  
= 6.914.451.810 đồng.
- Quỹ thưởng Ban điều hành : 1,5 % trên lợi nhuận sau thuế TNDN  
= 797.821.368 đồng.
- Cổ tức: 100%/vốn điều lệ = 45.000.000.000 đồng, trong đó:

+ Cổ tức trả bằng tiền mặt: 50% (Năm mươi phần trăm)/vốn điều lệ, tương ứng với số tiền: 22.500.000.000 đồng. Trong năm 2015 đã tạm ứng cổ tức 15% (số tiền 6.750.000.000 đồng), còn lại 35% (số tiền 15.750.000.000 đồng) sẽ trả tiếp sau ĐHCĐ thường niên 2016.

+ Cổ tức trả bằng cổ phiếu: 50% (Năm mươi phần trăm)/vốn điều lệ nhằm tăng vốn điều lệ (*kèm phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ*).

- Quỹ đầu tư phát triển: số lợi nhuận sau thuế còn lại là: 475.817.673 đồng.

Tổng số lợi nhuận sau thuế phân phối năm 2015: 53.188.090.851 đồng.

Biểu quyết: 100 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 7.** Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ tại Tờ trình ngày 22/4/2016 của Hội đồng quản trị với một số nội dung chính như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.
- Mã chứng khoán: PSL.
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Vốn điều lệ trước phát hành: 45.000.000.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.500.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: không.



- Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu: 50%.
- Số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức: 2.250.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 22.500.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau phát hành: 67.500.000.000 đồng.
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015.
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Nguồn vốn thực hiện phát hành: Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015.
- Mục đích phát hành: Tăng vốn điều lệ.
- Tỷ lệ phát hành: 2:1 . Tại ngày đăng ký cuối cùng , mỗi cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới.
- Xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu trả cổ tức năm 2015 cho cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được phân phối cho Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.
- Phương án sử dụng vốn sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu: số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung vốn SXKD của Công ty các năm tiếp theo của kế hoạch 2016-2020.
- Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2016 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Đăng ký giao dịch bổ sung: Toàn bộ cổ phiếu phát hành sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung trên sàn Upcom của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thời điểm cụ thể và triển khai các thủ tục liên quan cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện và hoàn tất phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, tiến hành thủ tục đăng ký lưu ký cổ phiếu phát hành thêm, đăng ký bổ sung cổ phiếu giao dịch trên hệ thống Upcom; thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu và bổ sung hoạt động dịch vụ chăn nuôi cho phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp.

Biểu quyết: 100 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 8.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và chi trả cổ tức năm 2016 như sau:

1. Số trích lập các quỹ tính theo tỷ lệ % trên lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp gồm:

27/1  
NGT  
PHÂN  
NL  
SỞ  
T. Đ

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 10%. Nếu vượt kế hoạch lợi nhuận có thể được trích tăng thêm nhưng không quá 13%. Giao cho Hội đồng quản trị quyết định mức trích lập tăng thêm.

- Quỹ thưởng Ban điều hành:

• Nếu vượt kế hoạch lợi nhuận được trích 1,5%.

• Nếu không đạt kế hoạch lợi nhuận thì không được trích thưởng.

2. Chia cổ tức và trích lập Quỹ đầu tư phát triển:

- Cổ tức: 15%/vốn điều lệ.

- Phần còn lại đưa vào Quỹ đầu tư phát triển.

Đại hội giao cho HĐQT điều chỉnh giữa Quỹ đầu tư phát triển và cổ tức theo hướng: Quỹ đầu tư phát triển và tỷ lệ cổ tức phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh trong năm, nhằm điều chỉnh hài hoà quyền lợi của cổ đông và vốn cho phát triển sản xuất của Công ty

Biểu quyết: 100 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 9.** Đại hội thông qua mức tiền phụ cấp, thù lao, chi phí hoạt động cho HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký và tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách tại Công ty trong năm 2016, cụ thể:

- Chủ tịch	: 4.000.000 đ/tháng
- Phó Chủ tịch	: 3.000.000 đ/tháng
- Thành viên HĐQT	: 2.400.000 đ/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát	: 2.000.000 đ/tháng
- Thư ký Công ty	: 2.000.000 đ/tháng
- Tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát	: 21.000.000 đ/tháng
- Chi phí hoạt động	: 90.000.000 đ/năm.

Biểu quyết: 100 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 10.** Thông qua việc chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2016.

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chọn các công ty kiểm toán trong danh mục cho phép của Bộ Tài chính để kiểm toán báo cáo tài chính công ty năm 2016.

Biểu quyết: 100 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 10.** Đại hội thông qua kết quả bầu cử HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III (2016 – 2020)

• **Hội đồng quản trị:**

- Ông Phùng Khôi Phục – Chủ tịch HĐQT

- Ông Hà Văn Sơn – Phó Chủ tịch HĐQT





**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN**  
Số: 31 /ĐHĐCĐ

Hôm nay vào lúc 08 giờ 00 ngày 22/4/2016 tại Hội quán Trần Biên – Trung Tâm Văn Miếu Trần Biên, 31 Khu phố 5, Chu Văn An, phường Bửu Long TP Biên Hòa, Đồng Nai đã khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

**I. Thành phần tham dự gồm có:**

• **Đại biểu khách mời:**

- Ông Phùng Văn Nhi - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai.

• **Cổ đông:**

Mời tham dự Đại hội đồng cổ đông tổng số là: 153 cổ đông đại diện cho 4.500.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ của doanh nghiệp.

Trong đó:

- Đại diện phần vốn thuộc sở hữu Nhà nước có 03 cổ đông, đại diện cho 3.310.088 cổ phần, chiếm tỷ lệ 73,56% vốn điều lệ của doanh nghiệp.

- Đại diện phần vốn thuộc sở hữu các nhà đầu tư có 152 cổ đông, đại diện cho 1.189.912 cổ phần sở hữu và được ủy quyền tương đương 26,44 % vốn điều lệ của doanh nghiệp.

**II. Chương trình Đại hội:**

1. Chào cờ - Tuyên bố lý do – Giới thiệu đại biểu;
2. Báo cáo tư cách cổ đông, đại diện nhóm cổ đông tham dự Đại hội;
3. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Thư ký Đại hội;
4. Thông qua Quy chế đại hội;
5. Báo cáo tổng kết kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và phương hướng hoạt động SXKD năm 2016;
6. Báo cáo của HĐQT: Tổng kết nhiệm kỳ II (2011 – 2015), phương hướng nhiệm kỳ III (2016- 2020);
7. Báo cáo của Ban Kiểm soát;

8. Phần thảo luận của Đại hội;
9. Trình Đại hội các vấn đề sau:
  - Trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật Doanh nghiệp 2014;
  - Trình phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2015 và kế hoạch năm 2016;
  - Trình phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức để tăng vốn điều lệ;
  - Trình về thù lao, chi phí hoạt động cho HĐQT, BKS, thư ký và tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2016;
  - Trình về ủy quyền cho HĐQT chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2016;
  - Trình ĐHCĐ về dự kiến nhân sự để bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2016 – 2020);
10. Ý kiến của cổ đông – Biểu quyết thông qua;
11. Phân bầu cử:
  - Thông qua Quy chế bầu cử;
  - Đề cử Ban bầu cử;
  - Bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2016 – 2020);
  - Công bố kết quả bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2016 – 2020);
  - HĐQT, BKS họp phiên đầu tiên bầu Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát.
12. Phát biểu ý kiến của Lãnh đạo Tổng Công ty – Đáp từ của HĐQT;
13. Thông qua Nghị quyết Đại hội.

### III. Nội dung:

#### 1. Báo cáo tư cách cổ đông, đại diện nhóm cổ đông tham dự Đại hội:

Ông Nguyễn Văn Khâm – Thành viên Hội đồng quản trị, thay mặt Ban tổ chức Đại hội báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và đại diện nhóm cổ đông tham dự Đại hội như sau:

Tất cả các cổ đông và đại diện nhóm cổ đông tham dự Đại hội là hợp lệ, đúng nguyên tắc và thủ tục quy định.

Tổng số dự họp là: 52 cổ đông, đại diện cho 4.365.650 cổ phần, chiếm tỷ lệ 97,01% vốn điều lệ.

Vắng: 42 cổ đông, đại diện 134.350 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,99 % vốn Điều lệ.

Lý do vắng mặt: Do bận công việc không đến dự được và đã có báo cho Công ty.

Căn cứ Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, và Điều 11 Chương VI của Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty thì ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn tiến hành là hợp lệ.

## **2. Giới thiệu Đoàn chủ tịch Đại hội và Thư ký Đại hội:**

### **• Đoàn chủ tịch:**

- Ông Hà Văn Sơn - Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn – Đại diện cho phần vốn thuộc sở hữu Nhà nước.
- Ông Lê Phước Hùng – Thành viên HĐQT – Đại diện cho phần vốn thuộc sở hữu Nhà nước.
- Ông Đinh Văn Hồng – Trưởng Ban Kiểm soát – Đại diện cho phần vốn thuộc sở hữu Nhà nước.

***Biểu quyết: 100 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.***

### **• Thư ký:**

- Bà Vương Thị Kim Đuọc – Phó Phòng KH – KD.

***Biểu quyết: 100 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.***

Ông Lê Phước Hùng thay mặt Chủ tịch Đoàn thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

## **3. Phần trình bày các báo cáo và đóng góp ý kiến của cổ đông:**

Báo cáo tổng kết kết quả SXKD năm 2015 và phương hướng hoạt động SXKD năm 2016 do ông Hà Văn Sơn, Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn trình bày (có báo cáo kèm theo).

Báo cáo của HĐQT: Tổng kết nhiệm kỳ II (2011 – 2015), phương hướng nhiệm kỳ III (2016- 2020) do ông Hà Văn Sơn, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn trình bày (có báo cáo kèm theo).

Báo cáo của Ban kiểm soát do ông Đinh Văn Hồng, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn trình bày (có báo cáo kèm theo).

Ông Lê Phước Hùng thay mặt Chủ tịch đoàn công bố Quyết định số 154/QĐ-HĐTV ngày 01/4 /2016 v/v cử nhân sự giữ nhiệm vụ đại diện phần vốn Tổng Công ty và tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn nhiệm kỳ III (2016 – 2020).

### **\* Ý kiến đóng góp của cổ đông:**

#### **Ông Lê Văn Mễ:**

- Qua báo cáo của HĐQT, BKS, cổ đông rất tin tưởng vào sự lãnh đạo của Ban điều hành Công ty. Kết quả đó đã thể hiện sự nỗ lực, cố gắng rất nhiều của Ban điều hành và CNCNV của Công ty, phát huy truyền thống SXKD của Phú Sơn – một đơn vị sản xuất trong ngành chăn nuôi có hiệu quả.



- Đề nghị Ban điều hành tích cực và chủ động hơn nữa trong việc thực hiện các dự án di dời, xây trại mới. Định hướng cho Trại Phước Tân, Phú Sơn sau này như thế nào?

- Trong báo cáo có nhắc đến năng suất chăn nuôi còn thấp nhưng không có số liệu về các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật.

- Nhất trí về mức chi trả cổ tức năm 2015: 100%/vốn điều lệ, trong đó: 50% bằng tiền mặt và 50% bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

**Đại diện bà Nguyễn Ngọc Thiên Kim đặt câu hỏi:**

- Xin cho biết kênh tiêu thụ chính của Công ty hiện nay?

- Tuổi đời của heo nái?

- Công ty xây dựng kế hoạch 5 năm khá thấp do áp lực cạnh tranh của nhiều công ty lớn hoạt động cùng ngành nghề, vậy chiến lược của Công ty như thế nào để có thể cạnh tranh được với các công ty đó?

**Ông Hà Văn Sơn thay mặt Chủ tịch đoàn trả lời như sau:**

- Tình hình triển khai thực hiện các dự án có chậm so với dự kiến, các lý do đã được trình bày trong báo cáo.

- Định hướng về các khi đất sau khi di dời cũng đã có trong báo cáo và xin nói rõ thêm:

+ Trại Long Thành: đã có liên doanh với Công ty Kinh doanh Nhà Đồng Nai và Công ty Phúc Hiếu, khu đất này đã được giới thiệu địa điểm nhưng do trước đây vị trí này nằm trong quy hoạch sân bay Long Thành nên không thực hiện, nhưng đến nay quy hoạch đã thay đổi nên Công ty đã tiếp tục làm lại và đã được các ban ngành đến khảo sát, sau đó sẽ tiếp tục thực hiện.

+ Trại Phước Tân: đây là khu đất do Công ty tự bỏ tiền để mua nên sau này nếu không tiếp tục chăn nuôi, Công ty có thể bán.

+ Trại Phú Sơn: theo Quyết định của UBND tỉnh Đồng Nai đến năm 2018 sẽ phải di dời, Công ty đã có hoạch định phương án nhưng chưa tiến hành từ bây giờ là do nếu đã giới thiệu địa điểm thì chỉ có thời hạn phải thực hiện trong vòng 02 năm, quá hạn là phải làm lại từ đầu. Do vậy, có thể cuối năm 2016 hoặc đầu năm 2017 Công ty mới gửi hồ sơ để thực hiện.

- Kênh tiêu thụ chính của Công ty hiện nay như sau:

+ Đối với heo giống hậu bị: Tiêu thụ trong cả nước từ miền bắc xuống miền nam và không đủ heo giống để cung cấp cho khách hàng.

+ Đối với heo giống nuôi thịt: Cung cấp cho các trang trại, các hộ chăn nuôi tại Đồng Nai, Bình Dương là chủ yếu.

+ Đối với heo thịt: các khách hàng của Tp.Hồ Chí Minh và miền bắc.

- Tuổi đời của heo nái sinh sản: Từ 01 đến 04 năm, trung bình từ 02 – 03 năm, cao nhất là 05 năm (từ 10 – 12 lứa), tùy theo tình hình thực tế khả năng sinh sản của từng con nái.

- Chiến lược của Công ty trong quá trình SXKD có sự cạnh tranh với các công ty lớn cùng ngành nghề: Công ty sẽ đầu tư về chuồng trại, trang thiết bị tốt nhất và phù hợp với điều kiện chăn nuôi thực tế tại đơn vị. Vấn đề chủ yếu nhất là năng suất, con giống hiện tại của Công ty đã tốt, nhưng để nâng cao năng suất, Công ty đã thường xuyên và tiếp tục nhập con giống từ các nước có nền chăn nuôi tiên tiến như Mỹ, Đan Mạch, ... lai tạo với con giống hiện tại của Công ty để tạo ra đàn heo có năng suất, chất lượng phù hợp, đáp ứng yêu cầu của người chăn nuôi và người tiêu dùng.

### **Phát biểu ý kiến của ông Phùng Văn Nhì Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai:**

- Ban điều hành Công ty đã quyết tâm, nỗ lực phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch và các chỉ tiêu được giao.

- Trong năm 2016 và những năm tiếp theo, bên cạnh những thuận lợi sẽ có nhiều khó khăn, thách thức chung do nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu với kinh tế khu vực và thế giới, đặc biệt khi Việt Nam gia nhập AFTA với các nước Châu Âu, Asean và Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương TPP, nên Công ty cần có các giải pháp phù hợp với thực tế để phát triển kinh doanh:

+ Tập trung và phát huy tối đa nguồn nhân lực, vật lực, xây dựng kế hoạch SXKD cụ thể, đồng bộ về thức ăn, thú y, con giống, ... áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường.

+ Đẩy mạnh các hoạt động marketing, thăm dò, khảo sát, nghiên cứu và phát triển thị trường.

+ Đẩy mạnh việc triển khai các dự án xây dựng trại heo mới tại Xuân Lộc theo hướng trang trại kiểm mẫu để đạt năng suất cao nhất.

+ Chuẩn bị đội ngũ quản lý, kỹ thuật cho trại mới.

+ Cần xây dựng phương án kết hợp trong chuỗi hoạt động sản xuất của toàn tổ hợp trong Tổng Công ty.

Ông Hà Văn Sơn thay mặt Đoàn Chủ tịch đã tiếp thu, ghi nhận ý kiến đóng góp của ông Phùng Văn Nhì Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty và đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua:

#### **3.1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:**

- Tổng doanh thu : 241.255 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 63.231 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 53.188 triệu đồng

#### **3.2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2016:**

- + Tổng doanh thu : 216.000 triệu đồng.
- + Sản phẩm chủ yếu:
  - Heo giống : 1.240 tấn
  - Heo thịt : 2.500 tấn
- + Lợi nhuận : 30.000 triệu đồng.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 14,83 % .

Giao cho HĐQT triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016 đạt kết quả cao nhất.

**Biểu quyết: 100 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.**

**3.3. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị:**

**Biểu quyết: 100 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.**

**3.4. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát:**

**Biểu quyết: 100 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.**

**4. Các tờ trình Đại hội:**

Trình Đại hội một số nội dung do ông Lê Phước Hùng, Thành viên HĐQT, trình bày bao gồm các tờ trình sau: (các tờ trình kèm theo)

- Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật Doanh nghiệp 2014 (kèm dự thảo sửa đổi Điều lệ);
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2015 và kế hoạch năm 2016;
- Phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức để tăng vốn điều lệ;
- Tờ trình v/v thù lao, chi phí hoạt động cho HĐQT, BKS, thư ký và tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2016;
- Tờ trình về ủy quyền cho HĐQT chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2016;
- Tờ trình ĐHCĐ về dự kiến nhân sự đề bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2016 – 2020);

**Biểu quyết thông qua các tờ trình:**

**4.1. Thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật Doanh nghiệp 2014:**

**Biểu quyết: 100 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.**

**4.2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2015:**

Lợi nhuận sau thuế TNDN: 53.188.090.851 đồng , phân phối như sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: Đã bổ sung đủ 10% nên không trích
- Quỹ khen thưởng – phúc lợi : 13 % trên lợi nhuận sau thuế TNDN  
= 6.914.451.810 đồng.
- Quỹ thưởng Ban điều hành : 1,5 % trên lợi nhuận sau thuế TNDN  
= 797.821.368 đồng.
- Cổ tức: 100%/vốn điều lệ = 45.000.000.000 đồng, trong đó:
  - + Cổ tức trả bằng tiền mặt: 50%( Năm mươi phần trăm)/vốn điều lệ, tương ứng với số tiền: 22.500.000.000 đồng. Trong năm 2015 đã tạm ứng cổ tức 15%

(số tiền 6.750.000.000 đồng), còn lại 35% (số tiền 15.750.000.000 đồng) sẽ trả tiếp sau ĐHCĐ thường niên 2016.

+ Cổ tức trả bằng cổ phiếu: 50% (Năm mươi phần trăm)/vốn điều lệ nhằm tăng vốn điều lệ (*kèm phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ*).

- Quỹ đầu tư phát triển: số lợi nhuận sau thuế còn lại là: 475.817.673 đồng.
- Tổng số lợi nhuận sau thuế phân phối năm 2015: 53.188.090.851 đồng.

**Biểu quyết: 100 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.**

#### **4.3. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức để tăng vốn Điều lệ:**

Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ tại Tờ trình ngày 22/4/2016 của Hội đồng quản trị với một số nội dung chính như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.
- Mã chứng khoán: PSL.
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Vốn điều lệ trước phát hành: 45.000.000.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.500.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: không.
- Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu: 50%.
- Số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức: 2.250.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 22.500.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau phát hành: 67.500.000.000 đồng.
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015.
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Nguồn vốn thực hiện phát hành: Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015.
- Mục đích phát hành: Tăng vốn điều lệ.
- Tỷ lệ phát hành: 2:1 . Tại ngày đăng ký cuối cùng , mỗi cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới.
- Xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu trả cổ tức năm 2015 cho cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được phân phối cho Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

- Phương án sử dụng vốn sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu: số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung vốn SXKD của Công ty các năm tiếp theo của kế hoạch 2016-2020.
- Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2016 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Đăng ký giao dịch bổ sung: Toàn bộ cổ phiếu phát hành sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung trên sàn Upcom của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thời điểm cụ thể và triển khai các thủ tục liên quan cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện và hoàn tất phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, tiến hành thủ tục đăng ký lưu ký cổ phiếu phát hành thêm, đăng ký bổ sung cổ phiếu giao dịch trên hệ thống Upcom; thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu và bổ sung hoạt động dịch vụ chăn nuôi cho phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp.

***Biểu quyết: 100 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội***

#### **4.4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và chi trả cổ tức năm 2016 như sau:**

1. Số trích lập các quỹ tính theo tỷ lệ % trên lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp gồm:

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 10%. Nếu vượt kế hoạch lợi nhuận có thể được trích tăng thêm nhưng không quá 13%. Giao cho Hội đồng quản trị quyết định mức trích lập tăng thêm.

- Quỹ thưởng Ban điều hành:

- Nếu vượt kế hoạch lợi nhuận được trích 1,5%.

- Nếu không đạt kế hoạch lợi nhuận thì không được trích thưởng.

2. Chia cổ tức và trích lập Quỹ đầu tư phát triển:

- Cổ tức: 15%/vốn điều lệ.

- Phần còn lại đưa vào Quỹ đầu tư phát triển.

Đại hội giao cho HĐQT điều chỉnh giữa Quỹ đầu tư phát triển và cổ tức theo hướng: Quỹ đầu tư phát triển và tỷ lệ cổ tức phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh trong năm, nhằm điều chỉnh hài hòa quyền lợi của cổ đông và vốn cho phát triển sản xuất của Công ty

***Biểu quyết: 100 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.***

**4.5. Đại hội thông qua mức thù lao, chi phí hoạt động cho HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký và tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách tại Công ty năm 2016, cụ thể:**

- Chủ tịch : 4.000.000 đ/tháng
- Phó Chủ tịch : 3.000.000 đ/tháng
- Thành viên HĐQT : 2.400.000 đ/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 2.000.000 đ/tháng
- Thư ký Công ty : 2.000.000 đ/tháng.
- Tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát : 21.000.000 đ/tháng
- Chi phí hoạt động : 90.000.000 đ/năm.

**Biểu quyết: 100 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.**

**4.6. Thông qua việc chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2016**

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chọn các công ty kiểm toán độc lập trong danh mục cho phép của Bộ Tài chính để kiểm toán báo cáo tài chính công ty năm 2016.

**Biểu quyết: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.**

**4.7. Thông qua nhân sự đề bầu vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2016 2020) – Kết quả bầu cử:**

- HĐQT và BKS nhiệm kỳ II (2011 – 2015) từ nhiệm.

**a. Dự kiến nhân sự:**

- **Hội đồng quản trị:**

- Ông Phùng Khôi Phục – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai;
- Ông Hà Văn Sơn – Giám đốc Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn;
- Ông Lê Phước Hùng – Phó Phòng Kế toán – Tài chính Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai;
- Ông Nguyễn Văn Khâm – Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn;
- Ông Đỗ Văn Trọng – Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

- **Ban Kiểm soát:**

- Bà Vương Thị Kim Đượ – Phó phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn;
- Bà Trương Nguyễn Ngọc Hoà – Nhân viên Phòng kế toán Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai;
- Ông Nguyễn Diên Anh Khoa – Nhân viên Phòng Kiểm toán Nội bộ Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.

**b. Ban bầu cử:**

Chủ tịch đoàn giới thiệu Ban bầu cử gồm các thành viên như sau:

- Ông Nguyễn Minh Quang – Trưởng ban
- Bà Lê Thị Anh – Thành viên
- Ông Bùi Đức Hoà – Thư ký

Ban bầu cử thông qua Quy chế bầu cử, phát phiếu bầu, hướng dẫn bầu cử, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu.

**c. Kết quả bầu cử:****• Hội đồng quản trị:**

STT	Họ và tên	Số quyền bầu cử	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Lê Phước Hùng	3.653.195	16,74	
2	Nguyễn Văn Khâm	1.123.575	5,15	
3	Phùng Khôi Phục	10.019.135	46,90	
4	Hà Văn Sơn	5.624.118	25,77	
5	Đỗ Văn Trọng	1.110.929	5,09	

Như vậy 05 thành viên có tên như trên đã trúng cử vào HĐQT nhiệm kỳ III (2016 – 2020).

**• Ban Kiểm soát:**

STT	Họ và tên	Số quyền bầu cử	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Vương Thị Kim Đước	3.736.544	28,53	
2	Trương Nguyễn Ngọc Hoà	5.085.483	38,83	
3	Nguyễn Diên Anh Khoa	4.175.673	31,88	

Như vậy 03 thành viên có tên trên đã trúng cử vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III (2016 – 2020).

**d. Kết quả phiên họp đầu tiên nhiệm kỳ III (2016 – 2020):**

**• Hội đồng quản trị đã họp phiên đầu tiên và kết quả bầu chức danh như sau:**

- Ông Phùng Khôi Phục – Chủ tịch HĐQT
- Ông Hà Văn Sơn – Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Phước Hùng – Thành viên HĐQT
- Ông Đỗ Văn Trọng – Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Khâm – Thành viên HĐQT

• **Ban Kiểm soát đã họp phiên đầu tiên và kết quả bầu chức danh như sau:**

- Bà Vương Thị Kim Đuọc – Trưởng Ban Kiểm soát
- Bà Trương Nguyễn Ngọc Hoà – Thành viên Ban Kiểm soát
- Ông Nguyễn Diên Anh Khoa – Thành viên Ban Kiểm soát

HĐQT và BKS nhiệm kỳ III (2016 – 2020) ra mắt và phát biểu phần đầu hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội giao.

**5. Thông qua Nghị quyết Đại hội:**

Bà Vương Thị Kim Đuọc – Thư ký thông qua nội dung Nghị quyết và xin ý kiến biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

***Biểu quyết: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.***

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn bế mạc lúc 12 giờ 00 ngày 22 tháng 4 năm 2016.

Biên bản Đại hội được thông qua toàn thể cổ đông dự họp./

**THƯ KÝ**



**Vương Thị Kim Đuọc**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA**



M.S.D.N: 35907/199  
C.P  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CHĂN NUÔI  
PHÚ SƠN  
H. TRẢNG BOM - T. ĐỒNG NAI

**Hà Văn Sơn**



## BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT 5 NĂM (2011-2015) VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM KỲ III (2016-2020)

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

### A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM (2011-2015)

#### 1. Đặc điểm tình hình:

##### a. Thuận lợi:

- Trong nhiều năm liên tục Công ty đều chú trọng đến việc xây dựng thương hiệu nên sản phẩm của Công ty có thương hiệu và uy tín trên thị trường, được bà con chăn nuôi và người tiêu dùng ưa chuộng nên tiêu thụ sản phẩm của Công ty tương đối thuận lợi so với các đơn vị bạn.
- Hầu hết cơ sở vật chất kỹ thuật đều được đầu tư trong những năm trước nên giá trị tài sản còn lại thấp, do đó chi phí khấu hao TSCĐ tương đối thấp.
- Trong những năm qua, Công ty đều kinh doanh có hiệu quả, nguồn vốn được tích lũy nhiều song việc xây dựng cơ sở mới chưa thực hiện được nên Công ty có nguồn tiền nhàn rỗi, không phải vay ngân hàng mà còn có tiền gửi góp phần tăng thu nhập.
- Công ty luôn được sự quan tâm giúp đỡ của các ban ngành hữu quan.

##### b. Khó khăn:

- Giá bán sản phẩm không ổn định lên xuống thất thường chủ yếu theo quy luật cung – cầu, đồng thời trong những năm gần đây giá bán sản phẩm phụ thuộc nhiều vào thị trường Trung Quốc nên công tác xây dựng kế hoạch và định hướng sản xuất hết sức khó khăn.
- Tác động của biến đổi khí hậu ngày một khắc nghiệt, mùa mưa ngắn, mùa khô kéo dài, khí hậu ngày một nắng nóng, nguồn nước cung cấp cho đàn heo thiếu, ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe đàn heo làm cho năng suất chăn nuôi không tăng được và chi phí điện, nước ngày một tăng.
- Các cơ sở sản xuất của Công ty như Trại heo Phú Sơn, Trại heo Long Thành đã xây dựng trên dưới 40 năm, mặc dầu hàng năm có xây dựng mới và có đầu tư sửa chữa và nâng cấp song nhìn chung toàn bộ chuồng trại hầu hết là chuồng hở, không đảm bảo an toàn sinh học cho đàn heo, mặt khác do chuồng trại đã xây dựng quá lâu nên nguồn bệnh tích ngày một nhiều, do đó vấn đề bảo đảm an toàn dịch bệnh cho đàn heo hết sức vất vả. Tất cả những yếu tố trên làm cho năng suất chăn nuôi không tăng được và chi phí thuốc thú y để phòng ngừa và điều trị cho đàn heo tăng.
- Kinh tế của đất nước ngày một hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhập khẩu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, đồng thời các sản phẩm chăn nuôi cũng nhập vào Việt Nam ngày một tăng đã ảnh hưởng đến giá bán sản phẩm chăn nuôi trong nước.
- Ngành chăn nuôi nói chung và chăn nuôi heo nói riêng ngày một cạnh tranh gay gắt của các tập đoàn chăn nuôi có vốn đầu tư nước ngoài, các công ty chăn nuôi trong nước, các trang trại và các hộ chăn nuôi, mặt khác những năm gần đây một số tập đoàn kinh tế lớn đã bắt tay vào đầu tư chăn nuôi heo, cho nên sự cạnh tranh ngày một gay gắt.

#### 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

**Bảng kết quả sản xuất kinh doanh 5 năm 2011-2015**

ST T	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2011-2015	Thực hiện các năm						So sánh %	
				2011	2012	2013	2014	2015	Cộng	TH/KH	2015/ 2011
1	Sản phẩm hàng hoá tiêu thụ										
	- Heo giống	Tấn	3.460	306	629	827	1.157	1.080	3.999	115,6	352,9
	- Heo thịt	Tấn	19.100	3.909	3.501	3.180	2.978	2.865	16.433	86,0	73,3
	- Tinh heo	1000liều	120	23	31	26	31	39	150	124,7	169,6
	- Gà giống	1000con	2.500	409	286	/	/	/	695	27,8	/
	- Gà thịt	Tấn	2.000	302	164	/	/	/	466	23,3	/
	- Cá sấu	Tấn	/	4	20	/	13	/	36	/	/
2	Doanh thu	Tr.đồng	1.024.630	242.469	212.380	196.820	271.698	241.255	1.164.622	113,6	99,5
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đồng	66.800	46.422	23.947	13.906	72.298	63.231	219.804	329	136,2
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	/	34.791	17.901	10.414	56.317	53.188	172.611	/	152,9
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	17.270	11.686	6.304	4.309	16.225	10.277	48.801	282,6	87,5
6	Tiền lương BQ người LD/tháng	Tr.đồng	6,12	7,53	7,78	7,55	9,15	9,13	8,22	134,3	121,2
7	Đầu tư	Tr.đồng	45.000	4.793	675	5.609	10.551	3.998	25.626	56,9	83,4
8	Vốn chủ sở hữu bình quân	Tr.đồng	100.000	107.369	122.282	128.065	142.086	167.222	167.222	167,2	155,7
9	Vốn điều lệ	Tr.đồng	45.000	45.000	45.000	45.000	45.000	45.000	45.000	100	100
10	Cổ tức phân phối	Tr.đồng	31.050	9.000	6.750	6.750	22.500	45.000	90.000	289,9	500
11	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	69	20	15	15	50	100	200	289,9	500
12	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu b/q năm	%	13,36	43,24	19,58	10,86	50,88	37,81	32,47	243	87,44

Qua số liệu ở bảng kết quả sản xuất kinh doanh 5 năm 2011-2015, chúng tôi nhận thấy:

- Về sản lượng hàng hoá tiêu thụ:
  - + Heo giống đạt 116 % so với KH (Nghị quyết)
  - + Heo thịt chỉ đạt 86% so với KH,

Chủ yếu là do Công ty tăng cường bán heo giống vì lợi nhuận ở khâu heo giống cao hơn heo thịt đồng thời nhìn chung sản lượng không tăng so với kế hoạch thể hiện quy mô chăn nuôi heo không tăng, nguyên nhân do các cơ sở chăn nuôi của Công ty đều phải di dời nên không xây dựng thêm chuồng trại, trong khi việc triển khai xây dựng cơ sở chăn nuôi tại Xuân Lộc thực hiện chậm so với tiến độ.

- Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách tuy có lên xuống thất thường do giá bán sản phẩm không ổn định, song nhìn chung hàng năm đều hoàn thành vượt mức kế hoạch và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

- + Tổng doanh thu 5 năm đạt 113,6 % KH
- + Tổng lợi nhuận 5 năm đạt 329% KH
- + Tổng nộp ngân sách 5 năm đạt 282 % KH

- Vốn chủ sở hữu bình quân : Tăng từ 107.369 triệu đồng năm 2011 đến 2015 đạt 167.222 triệu đồng đạt 155,7% so với năm 2011 và 167% so với KH.

- Cổ tức phân phối: Tổng 5 năm đạt 90.000 triệu đồng, đạt 290% so KH, bằng 2 lần vốn điều lệ.

- Thu nhập của người lao động không ngừng được nâng cao với mức lương bình quân năm 2014 là 9,15 triệu đồng/người/tháng và năm 2015 là 9,13 triệu đồng/người/tháng.

### **3. Hợp tác liên doanh với Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà và Công ty Phúc Hiếu**

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn hợp tác liên doanh với Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai và Công ty Phúc Hiếu thực hiện dự án Khu dân cư Hồ Nai 3 như sau:

- Góp vốn liên doanh thực hiện dự án của Công ty Phú Sơn:

- + Năm 2009 : 4.521.960.000 đồng
- + Năm 2010 : 2.295.000.000 đồng
- Cộng : 6.816.960.000 đồng

- Thu về của Công ty Phú Sơn:

- + Năm 2010 lợi nhuận trước thuế : 6.525.000.000 đồng
- + Năm 2012: • Hoàn vốn đầu tư : 6.816.960.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 3.150.000.000 đồng
- + Năm 2014: Lợi nhuận trước thuế : 3.600.000.000 đồng
- + Năm 2015: Lợi nhuận trước thuế : 1.513.040.000 đồng
- Cộng : 21.605.000.781 đồng

- Lợi nhuận trước thuế thu được sau khi trừ chi phí góp vốn liên doanh:

$$21.605.000.781 \text{ đ} - 6.816.960.000 \text{ đ} = 14.788.040.781 \text{ đồng}$$

Dự án vẫn còn tiếp tục được phân phối lợi nhuận trước thuế cho năm 2016, song số còn lại không nhiều.

#### 4. Tình hình thực hiện các dự án:

- Dự án xây dựng mới Trại heo tại Xuân Phú, Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc: Công ty chưa thực hiện.

Khu đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành nhưng chưa phù hợp quy hoạch điểm dân cư, do đó phải chờ UBND huyện Xuân Lộc lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ điểm dân cư nông thôn xã Xuân Phú và Xuân Thọ. Trong khi chờ ý kiến của UBND huyện và các ban ngành, Công ty đã xin ý kiến chuyên dự án này sang đầu tư tại địa điểm xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc thuộc Khu liên hiệp Công Nông nghiệp Agropark, quy mô 4.800 nái, tổng mức đầu tư 105.636.643.000 đồng, trong đó giai đoạn I quy mô 1.200 nái, hàng rào, nhà ở, ... kinh phí theo kế hoạch đấu thầu 32.846.339.212 đồng, đến nay dự án còn thực hiện các bước còn lại: Đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, thi công.

Riêng khu đất này (xã Xuân Phú, Xuân Thọ huyện Xuân Lộc) Công ty dự kiến xây dựng Trại nuôi heo cai sữa và heo thịt. Chủ trương đã được Tổng Công ty chấp thuận song giấy phép đã quá hạn nên Công ty sẽ liên hệ Sở Kế hoạch và Đầu tư để tiếp tục làm.

- Chuyển nhượng 8ha đất của Công ty tại ấp Cọ Dầu, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ:

Diện tích đất mua 81.025m<sup>2</sup>, giá trị 1.821 triệu đồng

Giá bán theo thẩm định: 1.399 triệu đồng

Đã bán: 70.177m<sup>2</sup> giá 1.052.655.000 đồng (năm 2015)

10.848m<sup>2</sup> giá 346.440.000 đồng (năm 2016)

Cộng: 81.025m<sup>2</sup> 1.399.095.000 đồng

- Dự án chuyển đổi Trại heo Long Thành sang quy hoạch khu dân cư:

Đã có chủ trương chuyển mục đích sử dụng và hợp tác đầu tư Khu dân cư tại xã Long An, huyện Long Thành (Liên doanh giữa Phú Sơn – Công ty Kinh doanh Nhà – Công ty Phúc Hiếu).

Sở Kế hoạch Đầu tư cùng các ban ngành đã khảo sát giới thiệu địa điểm. Sau khi có giới thiệu địa điểm, Liên doanh sẽ tiến hành các bước tiếp theo.

- Dự án hệ thống xử lý nước thải: Công ty đã đầu tư dự án xử lý nước thải gồm 2 giai đoạn:

+ Giai đoạn 1: Ngày 20/4/2011 đã tiến hành thi công hệ thống xử lý nước thải, kinh phí xây dựng trên 4 tỷ đồng gồm: 02 hầm biogas 13.000m<sup>3</sup>, hồ sục khí 2.000 m<sup>3</sup> và 03 hồ sinh học 17.000 m<sup>3</sup>; công trình đã hoàn thành và đưa vào vận hành từ ngày 30/11/2011 gồm hệ thống 2 hầm biogas công suất 15.000m<sup>2</sup>.

+ Giai đoạn 2: làm thêm 1 hầm biogas, công suất 7.000m<sup>3</sup>.

+ Giai đoạn 3: cải tạo và vận hành hệ thống

Đến nay hệ thống đã hoạt động tốt, các chỉ tiêu nước thải đã đạt tiêu chuẩn cột B Quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT và Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai chứng nhận hoàn thành xử lý ô nhiễm triệt để tại Quyết định số 124/QĐ-STNMT ngày 16/01/2016.

#### 5. Tồn tại:

- Về năng suất chăn nuôi, nhìn chung chỉ đạt mức trung bình. Lý do:

+ Tất cả các cơ sở chăn nuôi của Công ty đã xây dựng khoảng 40 năm, nguồn bệnh tích nhiều.

+ Hệ thống chuồng trại đều là chuồng hở nên an toàn sinh học không giải quyết được một cách triệt để.

+ Một số bệnh mới xuất hiện mà không có vaccin phòng bệnh hoặc có nhưng không hiệu quả.

- Về tiến độ thực hiện các dự án: Nhìn chung tiến hành chậm so với tiến độ nên sẽ khó khăn cho việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong nhiệm kỳ tới.

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ 2016-2020**

### **I. Đặc điểm tình hình:**

#### **1. Thuận lợi:**

- Sản phẩm của Công ty vẫn tiếp tục giữ được thương hiệu và có uy tín trên thị trường, đây là một lợi thế cho sự phát triển của Công ty.

- Công ty có nguồn vốn tích lũy trong nhiệm kỳ qua nên đáp ứng được khoảng 70% nguồn vốn cho việc di dời các cơ sở sản xuất về vùng quy hoạch chăn nuôi.

#### **2. Khó khăn:**

- Do tất cả các cơ sở sản xuất của Công ty đều phải di dời về khu vực mới tại huyện Xuân Lộc, cách các cơ sở hiện nay khoảng 60 – 70km nên hầu hết lao động của Công ty đều phải đi làm xa gia đình, do đó trước mắt tư tưởng làm việc không ổn định, trong tương lai khoảng 50% sẽ nghỉ việc, lao động mới tuyển dụng chưa có kinh nghiệm, gây khó khăn cho sản xuất kinh doanh.

- Nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu với kinh tế khu vực và thế giới, đặc biệt khi Việt Nam gia nhập AFTA với các nước Châu Âu, Asean và ký Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương TPP, các sản phẩm chăn nuôi có giá thành thấp của các nước chăn nuôi trên sẽ tăng cường nhập khẩu vào Việt Nam cạnh tranh gay gắt với các sản phẩm chăn nuôi trong nước.

- Ngành chăn nuôi có sự cạnh tranh gay gắt của các tập đoàn chăn nuôi có vốn đầu tư nước ngoài, các trang trại, các hộ chăn nuôi gia đình. Đặc biệt trong nhiệm kỳ này một số tập đoàn kinh tế lớn trong nước đang đầu tư mạnh vào chăn nuôi heo, do đó cạnh tranh gay gắt với các đơn vị chăn nuôi, trong đó có Công ty.

- Khí hậu thời tiết ngày một khắc nghiệt, mùa khô đến sớm và kéo dài, nắng nóng gay gắt, nguồn nước thiếu trầm trọng làm cho sức khỏe đàn heo giảm sút nên chi phí thuốc thú y phòng ngừa dịch bệnh tăng, chi phí điện nước tăng.

- Các chi phí thường xuyên như tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN, chi phí điện nước, dịch vụ, ... xu hướng ngày một tăng.

### **II. Định hướng chiến lược:**

Trong nhiệm kỳ này phải xây dựng xong cơ sở mới tại Xuân Lộc quy mô 4.800 nái sinh sản, 12.000 heo con cai sữa, 10.000 con heo hậu bị và heo thịt theo hướng hiện đại nhằm nâng cao năng suất chăn nuôi để di dời các trại heo ra khỏi khu dân cư, tận dụng cơ sở cũ để chuyển đổi mục đích sử dụng phù hợp với quy hoạch của tỉnh.

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 – 2020:

1. Bảng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 – 2020:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch					So sánh 2020/2016
			2016	2017	2018	2019	2020	
I	Sản lượng hàng hoá tiêu thụ							
	- Heo giống	Tấn	1.240	1.240	1.250	1.300	1.350	108,9
	- Heo thịt	Tấn	2.500	2.800	3.000	3.100	3.100	124,0
	- Tinh heo	1000 liều	28	30	30			/
II	Doanh thu	Tr.đồng	216.000	225.000	234.000	240.000	246.000	113,9
	Trong đó: Nông nghiệp	Tr.đồng	210.000	221.000	230.000	238.000	246.000	117,1
III	Lợi nhuận	Tr.đồng	30.000	30.000	32.000	34.000	35.000	102,9
IV	Nộp ngân sách	Tr.đồng	5.110	5.110	5.410	5.810	5.960	116,6
	Thu nhập BQ người LĐ/tháng	Tr.đồng	8,5	9,0	9,0	9,2	9,2	108,2
	Đầu tư	Tr.đồng	33.000	50.000	47.000	40.000	50.000	151,5
VII	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	184.350	199.000	214.500	228.000	235.000	127,5
VIII	Vốn điều lệ	Tr.đồng	67.500	67.500	67.500	67.500	67.500	100,0
IX	Cổ tức phân phối	Tr.đồng	10.125	10.125	10.125	10.125	10.125	100,0
X	Tỷ lệ cổ tức	%	15	15	15	15	15	100,0
XI	Tỷ suất LN trước thuế/vốn chủ sở hữu	%	16,27	15,08	14,92	14,91	14,9	91,6

## 2. Các giải pháp:

### a. Giải pháp về tài chính:

Trên cơ sở nguồn vốn tự có (vốn chủ sở hữu) của Công ty đáp ứng được khoảng 70% nhu cầu cho đầu tư. Công ty có quan hệ tốt với các ngân hàng nên vay tiếp 30% nguồn vốn để đầu tư cho các dự án là hết sức khả thi. Đồng thời Công ty sẽ liên doanh với các đơn vị có ngành nghề kinh doanh bất động sản để chuyển đổi mục đích các khu đất của các trại chăn nuôi thành khu dân cư, lợi nhuận thu được sẽ được dùng để trả vay ngân hàng.

### b. Giải pháp về sản xuất:

Thực hiện các giải pháp đồng bộ về con giống, thức ăn, thú y nhằm đảm bảo an toàn dịch bệnh cho đàn heo, nâng cao năng suất chăn nuôi, nâng cao chất lượng sản phẩm và nâng cao hiệu quả sản xuất.

### c. Giải pháp về marketing:

- Thường xuyên thăm dò nghiên cứu thị trường để ra giá bán sản phẩm một cách hợp lý nhằm tiêu thụ hết sản phẩm.
- Tăng cường tiếp thị thêm khách hàng để tiêu thụ hết sản phẩm.
- Thường xuyên thăm dò, tìm kiếm khách hàng để thu mua nguyên liệu với chất lượng tốt, giá thành hạ nhằm đáp ứng cho yêu cầu sản xuất.

### d. Giải pháp về nguồn nhân lực:

Nguồn nhân lực hiện tại đáp ứng cơ bản cho sản xuất kinh doanh của đơn vị, để đáp ứng nguồn nhân lực cho tương lai khi di dời các cơ sở sản xuất, một số lao động nghỉ việc do phải đi làm xa gia đình, Công ty sẽ tuyển dụng thêm lao động tại địa phương để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng cho sản xuất kết hợp với tuyển dụng thêm sinh viên ở các trường trung cấp, đại học mới ra trường.

### e. Giải pháp về công nghệ:

- Các cơ sở mới được xây dựng Công ty sẽ áp dụng công nghệ chăn nuôi tiên tiến nhất nhằm bảo đảm nâng cao năng suất chăn nuôi, năng suất lao động và đảm bảo yêu cầu an toàn dịch bệnh cho đàn heo.
- Về con giống: Hàng năm Công ty sẽ tiến hành nhập ngoại heo giống của những nước có nền chăn nuôi tiên tiến nhất, tiến hành lai tạo với đàn giống hiện có của Công ty để tạo ra đàn heo có chất lượng tốt phù hợp với điều kiện chăn nuôi tại đơn vị.

Kính báo cáo ĐHĐCĐ Công ty xem xét, thông qua ./.

Đồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2016

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hà Văn Sơn

Đồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2016



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
NĂM 2015 VÀ NHIỆM KỲ II ( 2011-2015 )**

**Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn;
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tại Báo cáo Kiểm toán độc lập số 22/2016/BC-KTTC-AASC-HCM ngày 26/02/2016 và tình hình hoạt động SXKD Công ty nhiệm kỳ 2011-2015.

Ban Kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và nhiệm kỳ 2011-2015 của Công ty như sau:

**PHẦN I - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2015**

**A. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2015**

**I. TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN**

Đơn vị : triệu đồng

TÀI SẢN	Số đầu năm 2015	Số cuối năm 2015	Tăng/giảm cuối năm 2015 so đầu năm	Tỷ lệ % tăng, giảm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>144.903</b>	<b>162.542</b>	17.639	12,2
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	57.415	69.555	12.140	21,1
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn ( tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng )	48.000	55.500	7.500	15,6
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.124	475	-649	-57,7
- Phải thu khách hàng	157	157	0	0
- Trả trước cho người bán	618	70	-548	-88,7
- Phải thu khác	506	405	-101	-20
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(157)	(157)	0	0
IV Hàng tồn kho	38.364	36.728	-1.636	-4,3
- Hàng tồn kho	38.364	36.728	-1.636	-4,3
V. Tài sản ngắn hạn khác		284	284	
- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		284	284	
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>67.194</b>	<b>63.616</b>	-3.578	-5,3
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>33.753</b>	<b>29.092</b>	-4.661	-13,8
1. Tài sản cố định hữu hình	21.208	19.372	-1.836	-8,7
- Nguyên giá	69.008	71.043	2.035	2,9
- Giá trị hao mòn lũy kế	(47.800)	(51.671)	-3.871	8,1
2. Tài sản cố định vô hình	11.703	9.720	-1.983	-16,9



- Nguyên giá	12.547	10.726	-1.821	-14,5
- Giá trị hao mòn lũy kế	(843)	(1.005)	-162	19,2
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	842	964	122	14,5
<b>II. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>11.250</b>	<b>11.250</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
- Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết	11.250	11.250	0	0
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>22.191</b>	<b>22.310</b>	<b>119</b>	<b>0,5</b>
- Chi phí trả trước dài hạn	22.191	22.310	119	0,5
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>212.097</b>	<b>226.158</b>	<b>14.061</b>	<b>6,6</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Số đầu năm 2015</b>	<b>Số cuối năm 2015</b>	<b>Tăng/giảm cuối năm 2015 so đầu năm</b>	<b>Tỷ lệ % tăng, giảm</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>30.197</b>	<b>23.986</b>	<b>-6.211</b>	<b>-20,6</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>27.299</b>	<b>21.736</b>	<b>-5.563</b>	<b>-20,4</b>
- Phải trả người bán	7.531	5.850	-1.681	-22,3
- Người mua trả tiền trước	359	4	-355	-98,9
- Thuế và phải nộp Nhà nước	3.526	2.063	-1.463	-41,5
- Phải trả người lao động	5.402	3.858	-1.544	-28,6
- Các khoản phải trả khác	9.809	9.254	-555	-5,7
- Vay và nợ ngắn hạn	672		-672	-100
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi		707	707	
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>2.898</b>	<b>2.250</b>	<b>-648</b>	<b>-22,4</b>
- Vay dài hạn	648		-648	-100
- Quỹ phát triển khoa học công nghệ	2.250	2.250	0	0
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>181.900</b>	<b>202.172</b>	<b>20.272</b>	<b>11,1</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>181.900</b>	<b>202.172</b>	<b>20.272</b>	<b>11,1</b>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	45.000	45.000	0	0
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	3.073	4.500	1.427	46,4
- Quỹ đầu tư phát triển	80.365	106.234	25.869	32,2
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	53.462	46.438	-7.024	-13,1
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>212.097</b>	<b>226.158</b>	<b>14.061</b>	<b>6,6</b>

## II. KẾT QUẢ KINH DOANH

Số TT	Khoản mục	ĐVT	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	% TH 2015/ Kế hoạch	% TH 2015/ 2014
1	Doanh thu	triệu đ	271.698	205.000	241.255	117,6	89,3
	Trong đó:						
	- Doanh thu bán hàng-CCDV	triệu đ	263.261	203.000	233.034	114,8	88,5
	- Doanh thu hoạt động tài chính	triệu đ	7.949	2.000	7.279	364,0	91,6
	- Thu nhập khác	triệu đ	488		942		193
2	Tổng chi phí	triệu đ	199.400	187.000	178.024	95,2	89,3
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đ	72.298	18.000	63.231	351,3	87,5
	Trong đó:						
	- Lợi nhuận từ SXKD	triệu đ	73.238	18.000	63.512	352,8	86,7

	- Lợi nhuận khác	triệu đ	(940)		(281)		29,9
4	Lợi nhuận sau thuế	triệu đ	56.316	14.040	53.188	378,8	94,4
5	Phát sinh nộp Ngân sách	triệu đ	16.645	4.306	10.277	238,6	61,7
6	Lao động bình quân	người	164	171	159	93,0	97,0
7	Tổng quỹ lương	triệu đ	17.997	17.323	17.411	100,5	96,7
8	Tiền lương bình quân tháng/người	triệu đ	9,145	8,442	9,125	108,1	99,8
9	Cổ tức	%/vốn điều lệ	50 %	15	Dự kiến 100 %	666,6	200

### III. MỘT SỐ NỘI DUNG CHỦ YẾU - ĐÁNH GIÁ

#### 1. Kết quả kinh doanh 2015

a) Doanh thu thực hiện 2015 so kế hoạch đạt 117,6 %, so năm 2014 đạt 89,3 %.

Trong đó:

- Doanh thu bán hàng- CCDV 2015 so kế hoạch đạt 114,8 %, so năm 2014 đạt 88,5 %.

b) Tổng lợi nhuận trước thuế 2015: 63,23 tỷ đồng, so kế hoạch đạt 351,3 %, so năm 2014 đạt 87,5 %.

Về cơ cấu lợi nhuận:

-Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh: 63,51 tỷ đồng, chiếm 100 % tổng lợi nhuận, gồm: lợi nhuận từ hoạt động chăn nuôi: 56,27 tỷ đồng (chiếm 88,6 %) và thu nhập tài chính: 7,24 tỷ đồng (chiếm 11,4 %, gồm thu nhập lãi tiền gửi - đã trừ lãi vay: 5.569 triệu đồng, thu chiết khấu thanh toán: 156 triệu đồng; lợi nhuận được chia của Hợp đồng hợp tác kinh doanh Khu dân cư Trại gà cũ, xã Hồ Nai 3: 1.513 triệu đồng).

-Lợi nhuận khác : - 281 triệu đồng (lỗ), chủ yếu do thanh lý heo TSCĐ (nái, đực).

#### Đánh giá:

- Năm 2015, lợi nhuận thực hiện là 63,23 tỷ đồng (trong đó lợi nhuận 56,27 tỷ đồng), vượt 251,3 % so kế hoạch lợi nhuận.

- Lãi cơ bản (lãi sau thuế) trên 01 cổ phiếu là: 10.638 đồng/CP.

Năm 2015, mặc dù so năm 2014 kết quả kinh doanh thấp hơn, chủ yếu do ảnh hưởng của yếu tố giá cả thị trường biến động nhưng Công ty cũng đã đạt kết quả kinh doanh rất tốt, hiệu quả cao.

#### 2. Về mua sắm tài sản cố định, xây dựng cơ bản và đầu tư dự án 2015

##### 2.1. Tài sản hữu hình

a) **Tăng** trong năm là: 3.998 triệu đồng (nguyên giá); gồm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải: 1.750 triệu đồng, nhập khẩu heo giống: 2.248 triệu đồng.

b) **Giảm** trong năm: 1.963 triệu đồng (nguyên giá); gồm: thanh lý heo giống 1.183 triệu đồng, bán thanh lý xe: 734 triệu đồng và giảm tài sản khác: 47 triệu đồng.

##### 2.2. Tài sản vô hình

a) **Tăng** trong năm: không có.

b) **Giảm** trong năm: 1.821 triệu đồng (nguyên giá); gồm nhượng bán quyền sử dụng đất: 1.577 triệu đồng (diện tích 70.177 m<sup>2</sup> tại Xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, Đồng Nai) và hạch toán chuyển trị giá đất sang hàng hóa bất động sản theo quy định: 244 triệu đồng (diện tích 10.848 m<sup>2</sup> tại Xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, Đồng Nai).

c) **Số dư cuối năm:** 10.725, 8 tỷ đồng (gồm trị giá quyền sử dụng đất 32 ha đất tại Xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc mua của Công ty TNHH Du lịch sinh thái Vườn Xoài: 5.703, 4 triệu đồng và trị giá đất Trại heo Phước Tân: 4.646 triệu đồng, hệ thống quản lý chất lượng 83 triệu đồng,...).

**2.3. Về khấu hao tài sản cố định 2015:** 5.457 triệu đồng.

**2.4. Đầu tư xây dựng cơ bản dở dang: 964 triệu đồng** ( gồm các chi phí liên quan đầu tư Trại heo Xuân Lộc ).

**2.5. Tình hình thực hiện một số dự án, nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ**

- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, năm 2015 triển khai đầu tư thực hiện giai đoạn 1 dự án xây dựng mới Trại chăn nuôi heo tại xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc. Trong năm 2015, Công ty vẫn trong giai đoạn triển khai các thủ tục theo quy định.

- Việc chuyển nhượng khu đất 8 ha tại xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ: đã chuyển nhượng được 70.177 m<sup>2</sup>, còn 10.848 m<sup>2</sup> đã chuyển nhượng xong năm 2016. Tổng trị giá sổ sách: 1.821 triệu đồng; trị giá chuyển nhượng: 1.399 triệu đồng.

**3. Đầu tư tài chính dài hạn: 11.250 triệu đồng.**

- Khoản góp vốn thành lập Công ty CP Đầu tư và Quản lý Khu liên hợp công nông nghiệp Đồng Nai AGROPARK, vẫn đang trong quá trình triển khai đầu tư dự án.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty CP Kinh doanh nhà Đồng Nai và Công ty TNHH Phúc Hiếu để kinh doanh Khu dân cư tại Khu Trại gà cũ của Công ty, Trảng Bom (tỷ lệ góp vốn của Công ty là 45%): trong năm 2012 công ty đã rút về toàn bộ số vốn góp 6.816,96 triệu đồng. Hợp đồng vẫn tiếp tục thực hiện, trong năm 2015, Công ty được chia lợi nhuận: 1,513 tỷ đồng.

**4. Chi phí trả trước dài hạn đến 31/12/2015 :** 22,31 tỷ đồng, gồm giá trị đàn heo nái, đực cơ bản : 16,7 tỷ đồng, tiền thuê đất Khu Liên hợp Công nông nghiệp Agropark: 5,1 tỷ đồng và chi phí công cụ dụng cụ, sửa chữa chờ phân bổ: 0,51 tỷ đồng.

**5. Quản lý và sử dụng đất đai**

Các diện tích đất Công ty đang quản lý và sử dụng đến 31/12/2015: 848.952,7 m<sup>2</sup>, gồm có:

- Văn phòng và Trại heo Phú Sơn: 160.177,6 m<sup>2</sup>.

- Trại heo Long Thành: 81.818,9 m<sup>2</sup> ( nằm trong quy hoạch giải tỏa một phần, đến 30/6/2016 phải ngưng hoạt động).

- Trại chăn nuôi tại xã Phước Tân: 46.595 m<sup>2</sup>.

- Khu đất tại Xã Xuân Đông, Huyện Cẩm Mỹ: 10.848 m<sup>2</sup> (đã chuyển nhượng năm 2016).

- Khu đất tại xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc: 318.211 m<sup>2</sup> ( một phần diện tích chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

- Nhà cửa hàng An Chu: 178,2 m<sup>2</sup>.

- Đất thuê tại Khu liên hiệp Công nông nghiệp Dofico, diện tích 231.124 m<sup>2</sup>, thời hạn thuê 49 năm tính từ năm 2014.

**6. Tình hình sử dụng lao động, tiền lương**

- Tổng số lao động đầu năm 2015 là: 164 người. Số lao động tăng: 10 người, giảm: 18 người. Số lao động có đến cuối năm: 156 người. Số lao động bình quân trong năm: 159 người.

- Số lao động kế hoạch 2015: 171 người ; quỹ lương kế hoạch: 17.323 triệu đồng, thực hiện: 17.411 triệu đồng.

- Tiền lương bình quân đầu người/tháng năm 2015 là: 9,125 triệu đồng/tháng.

Quỹ lương Công ty thực hiện theo đơn giá tiền lương tính trên sản phẩm tiêu thụ do Hội đồng quản trị công ty duyệt theo quy định.

Công ty thực hiện đúng chế độ Luật lao động, trả lương theo thỏa ước lao động tập thể. Thu nhập người lao động được ổn định và tăng lên.

### **7. Về nợ phải thu đến 31/12/2015**

- Nợ phải thu ngắn hạn : 475 triệu đồng

Nợ phải thu khó đòi: 157.276.435 đồng ( là khoản nợ phải thu Ông Phan Trung Kiên 157.276.435 đồng). Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi theo quy định: 157.276.435 đồng.

### **8. Về nợ phải trả đến 31/12/2015**

- Nợ phải trả ngắn hạn: 21.735 triệu đồng. Trong đó:

+ Nợ phải trả người bán : 5.850 triệu đồng.

+ Người mua trả tiền trước: 4 triệu đồng.

+ Thuế phải nộp : 2.063 triệu đồng.

+ Phải trả người lao động: 3.858 triệu đồng.

+ Tiền bồi thường di dời Trại heo Đông Phương ( để bổ sung nguồn vốn xây dựng mới Trại Heo): 8.816 triệu đồng.

+ Các khoản phải trả khác: 437 triệu đồng.

+ Quỹ khen thưởng phúc lợi: 707 triệu đồng.

- Số dư trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ : 2.250 triệu đồng.

### **9. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2015**

Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ năm 2014 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 22/NQ-ĐH ngày 24/4/2015.

Hội đồng quản trị Công ty dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông mức phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2015 như sau: (tỷ lệ % trên lợi nhuận sau thuế TNDN )

- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 53.188.090.851 đồng.

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ ( 5%): đã trích đủ 10% vốn điều lệ nên không trích nữa.

- Quỹ khen thưởng – phúc lợi ( 13 %): 6.914.451.810 đồng.

- Quỹ thưởng Ban Điều hành (1,5 %) : 797.821.368 đồng.

- Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ trên: 45.475.817.673 đồng để trả cổ tức và trích lập Quỹ đầu tư phát triển.

HDQT dự kiến: chia cổ tức 100% vốn điều lệ = 45.000.000.000 đồng ( chiếm tỷ lệ 98,9 % lợi nhuận sau thuế ); trong đó: cổ tức bằng tiền: 50%/vốn điều lệ = 22.500.000.000 đồng và cổ tức bằng cổ phiếu: 50%/vốn điều lệ = 2.250.000 cổ phiếu, trị giá theo mệnh giá: 22.500.000.000 đồng . Trong năm 2015, Công ty đã tạm ứng cổ tức 15 % vốn điều lệ.

Số còn lại trích Quỹ đầu tư phát triển: 475.817.673 đồng.

Mức phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2015 theo dự kiến của Hội đồng quản trị Công ty phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ và quy định của pháp luật. Việc phân phối chính thức lợi nhuận sau thuế năm 2015 do ĐHĐCĐ quyết định.

### **9. Về bảo toàn và tăng trưởng vốn năm 2015**

Vốn chủ sở hữu Công ty gồm: vốn điều lệ, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ đầu tư phát triển .

Để tính tỷ lệ tăng trưởng vốn, tạm tính phân phối lợi nhuận 2015 theo mức đề xuất của Hội đồng quản trị.

Vốn chủ sở hữu Công ty đầu năm 2015 ( tính trên cơ sở đã phân phối lợi nhuận sau thuế 2014) là: 155,73 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu Công ty cuối năm 2015 ( tính trên cơ sở đã phân phối lợi nhuận sau thuế 2015 ) là 178,7 tỷ đồng.

Năm 2015, vốn chủ sở hữu Công ty được tăng lên: 22,97 tỷ đồng; tỷ lệ tăng trưởng vốn: 14,75 %. Vốn Công ty được bảo toàn và tăng trưởng cao.

**Trị giá sổ sách 1 cổ phần đạt: 39.713 đồng / 1 cổ phần** ( mệnh giá 10.000 đồng/CP) tính trên cơ sở vốn điều lệ 45 tỷ đồng.

#### **10. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính**

##### **a) Tỷ suất lợi nhuận**

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm 2015 là 22,8 %, năm 2014 là 21,4 %;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân năm 2015 là 31,8 %, năm 2014 là 39,7 %;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản năm 2015 là 24,2 %, năm 2014 là 30,2 %;

Các chỉ tiêu tỷ lệ lợi nhuận năm 2015 đều đạt cao.

##### **b) Về khả năng thanh toán**

Công ty có khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 7,48 lần > 1, khả năng thanh toán nhanh là 3,2 lần. Khả năng thanh toán của Công ty đạt mức cao.

#### **11. Về chế độ báo cáo, nộp ngân sách và tình hình khác**

Công ty chấp hành tốt chế độ lập và gửi báo cáo tài chính, báo cáo thống kê và các báo cáo khác, thực hiện tốt quy định về công bố thông tin ; chấp hành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách.

Trong năm 2015, do đặc điểm hoạt động chăn nuôi heo, Công ty có phát sinh bị phạt về môi trường liên quan Trại heo Long Thành số tiền 211 triệu đồng.

#### **ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

Năm 2015, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cùng với toàn thể CBCNV đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp phù hợp, khả thi trong sản xuất-kinh doanh- kỹ thuật, đạt kết quả cao với lợi nhuận vượt 251,3 % so kế hoạch; vốn công ty được bảo toàn và tăng trưởng cao. Công ty có tiền nhàn rỗi gửi ngân hàng. Tình hình tài chính Công ty hiện tại là an toàn, vững mạnh.

#### **IV. TÌNH HÌNH VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ ĐÔNG NĂM 2015**

1. Vốn điều lệ cuối năm 2015: 45.000.000.000 đồng, tương ứng 4.500.000 cổ phần.

Trong đó:

- Vốn cổ đông Nhà nước ( Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm): 33.100.880.100 đồng, tương ứng 3.310.088 CP, chiếm tỷ lệ 73,56 %.

-Vốn cổ đông khác: 11.899.120.000 đồng, tương ứng 1.189.912 CP, chiếm tỷ lệ 26,44%.

2. Cổ phiếu quỹ: không.

Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2015 của Hội đồng quản trị trình ( trong đó có trả cổ tức bằng cổ phiếu số lượng 2.250.000 cổ phiếu, trị giá theo mệnh giá 22,5 tỷ đồng), nếu được ĐHCĐ thông qua thì vốn điều lệ của Công ty sẽ tăng lên mức 67,5 tỷ đồng.

#### **V. KIẾN NGHỊ**

1.Về thực hiện dự án xây Trại chăn nuôi mới tại huyện Xuân Lộc, thuộc Khu Liên hợp Công nông nghiệp AGROPARK: thời gian qua tiến độ thực hiện dự án khá chậm; đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty rà soát tình hình thực tế, xác định nguyên nhân và có các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Mặt khác ; đây là dự án đầu tư trị giá lớn, có tính chất trọng điểm của Công ty , đề nghị Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty có kế hoạch tài chính phù hợp, chuẩn bị nhân sự... để tránh bị động về nguồn vốn đầu tư và vốn hoạt động, về lao động, ảnh hưởng đến hoạt động SXKD, đảm bảo dự án triển khai đạt kết quả tốt.

2. Đối với các diện tích đất của Công ty chưa được chuyển sang tên Công ty, chưa được cấp giấy chủ quyền và tài sản nhà cửa trên đất chưa được cấp giấy sở hữu công trình, đề nghị Công ty tiếp tục liên hệ các cơ quan chức năng để hoàn tất việc cấp các giấy tờ đất, nhà cho Công ty .

3. Đối với dự án Hợp đồng hợp tác kinh doanh ba bên (Công ty chiếm 45 % vốn) thực hiện kinh doanh Khu dân cư tại Trại gà cũ, xã Hố Nai 3, hoạt động theo cơ chế đồng kiểm soát, Công ty CP Kinh doanh nhà Đồng Nai tác nghiệp trực tiếp và theo dõi hạch toán, trong năm 2012 các bên đã rút vốn về. Hợp đồng vẫn tiếp tục duy trì hoạt động. Đề nghị Công ty tiếp tục làm việc với Các Bên đối tác để quản lý chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng cho đến khi hợp đồng thực hiện xong và thanh lý.

4. Đề nghị Công ty tiếp tục quản lý chặt chẽ công nợ phải thu, tránh rủi ro nợ phải thu khó đòi phát sinh.

5. Đề nghị Công ty có kế hoạch và giải pháp tăng cường nguồn nhân lực về quản lý, nghiệp vụ kinh tế, kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực trong phát triển SXKD và đầu tư của Công ty.

6. Đề nghị Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty rà soát lại Điều lệ, Quy chế tài chính và các quy chế khác của Công ty để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014 và các Văn bản pháp luật liên quan hiện hành.

## **B. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - BAN GIÁM ĐỐC NĂM 2015**

- Hội đồng quản trị: Từ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 25/4/2015 đến nay, Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp, bàn về tình hình, phương hướng và giải pháp hoạt động SXKD, thực hiện các dự án, thanh lý tài sản và nhiều vấn đề liên quan đến hoạt động Công ty, chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm 2016. Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực, chỉ đạo kịp thời, sâu sát, hiệu quả hoạt động của Công ty, tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy định pháp luật.

- Ban Giám đốc: căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã tích cực triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ; điều hành tốt hoạt động SXKD, đạt hiệu quả cao, thực hiện vượt mức kế hoạch lợi nhuận, đời sống CBCNV được ổn định.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao.

## **C. Báo cáo hoạt động Ban Kiểm soát**

### **1. Công tác đã thực hiện năm 2015**

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật.

Trong hoạt động có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị: các cuộc họp HĐQT, Ban Kiểm soát đều được mời tham dự và tham gia đóng góp ý kiến cho hoạt động của Công ty. Qua đó cũng giúp cho công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện tốt hơn.

### **2. Nội dung công tác 2016**

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật.

## **PHẦN II - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ II (2011-2015)**

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện các năm					Bình quân 5 năm
			2011	2012	2013	2014	2015	
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	161.389	177.200	160.605	212.097	226.158	187.489

1.1	- Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	95.644	116.284	90.738	144.903	162.542	122.022
1.2	- Tài sản dài hạn	Triệu đồng	65.745	60.916	69.867	67.194	63.616	65.467
2	Vốn chủ sở hữu cuối kỳ ( đã phân phối lợi nhuận sau thuế)	Triệu đồng	116.871	127.691	128.438	155.734	178.710	141.489
	Trong đó: Vốn điều lệ	Triệu đồng	45.000	45.000	45.000	45.000	45.000	45.000
3	Doanh thu	Triệu đồng	242.469	212.380	196.820	271.698	241.255	232.924
4	Lợi nhuận	Triệu đồng	46.422	23.947	13.906	72.298	63.231	43.961
5	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân	%	43,24	19,58	10,86	50,88	37,81	32,47
6	Tiền lương bình quân tháng người lao động	Tr.đồng	7,53	7,78	7,55	9,09	9,13	8,22
7	Cổ tức	%	20	15	15	50	100	40
8	Trị giá sổ sách 1 cổ phần	đồng/CP	25.971	28.375	28.542	34.607	39.713	

Trong suốt nhiệm kỳ II, hoạt động của Công ty ổn định và phát triển, hoạt động SXKD đạt được kết quả khá cao, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân năm đạt 32,47%. Trị giá sổ sách 1 cổ phần đạt: 39.713 đồng / 1 cổ phần mệnh giá 10.000 đồng.

Qua kết quả đạt được trong nhiệm kỳ II ( 2011-2015) cho thấy sự quản lý, điều hành tốt hoạt động Công ty của HĐQT, Ban Giám đốc công ty cũng như sự nỗ lực làm việc, phấn đấu của toàn thể CB-CNV Công ty. Hoạt động SXKD của Công ty đã đạt được kết quả SXKD rất cao; tình hình tài chính an toàn, vững mạnh. Vốn Công ty đã được bảo toàn và phát triển. Tuy nhiên, về dự án đầu tư xây dựng Trại heo mới của Công ty trong nhiệm kỳ II do nhiều nguyên nhân đã không thực hiện hoàn tất được, đến nay vẫn chưa khởi công xây dựng, trong khi thời hạn về phải di dời các Trại heo ngày càng gần tới.

Ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty có các giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án xây dựng Trại heo mới nhằm chuẩn bị cơ sở lâu dài cho hoạt động chăn nuôi heo của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2015 và nhiệm kỳ 2011-2015 trình Đại hội đồng cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Các Thành viên BKS.

Đồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2016

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Đinh Văn Hồng**

## BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2016

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

### I. Đặc điểm tình hình:

Bước vào thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn có những thuận lợi và khó khăn như sau:

#### 1. Thuận lợi:

- Thương hiệu: Trong những năm qua Công ty đã kiên trì xây dựng thương hiệu cho sản phẩm heo giống, heo hậu bị và heo thịt nên tiêu thụ sản phẩm rất thuận lợi (nhất là heo giống nuôi thịt và heo hậu bị). Giá bán sản phẩm heo giống, heo thịt ở mức khá, giá nguyên liệu thức ăn có giảm nên sản xuất kinh doanh có lãi.

- Cơ sở vật chất kỹ thuật chủ yếu là chuồng trại đã khấu hao gần hết, phần còn lại chủ yếu là khấu hao Trại Phước Tân, đàn heo nhập ngoại và hệ thống xử lý nước thải nên chi phí khấu hao tài sản ở mức vừa phải không cao, từ đó góp phần vào hiệu quả sản xuất.

- Nguồn vốn: Trong nhiều năm qua sản xuất kinh doanh có lợi nhuận khá, nguồn vốn tích lũy tăng song việc đầu tư xây dựng cơ sở mới chưa thực hiện nên nguồn vốn đáp ứng cho sản xuất dư, Công ty đã sử dụng để gửi ngân hàng góp phần mang lại thu nhập tài chính.

- Công ty được sự quan tâm, giúp đỡ của UBND tỉnh, Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai và các ban ngành hữu quan.

#### 2. Khó khăn:

- Các cơ sở chăn nuôi chính thức của Công ty là Trại heo Phú Sơn và Trại heo Long Thành đã xây dựng gần 40 năm nên nguồn bệnh tích nhiều; đồng thời hầu hết chuồng trại của Công ty là chuồng hở nên việc thực hiện an toàn sinh học hết sức khó khăn. Khí hậu thời tiết ngày một khắc nghiệt, mùa khô thiếu nước, nắng nóng ảnh hưởng lớn đến sức khỏe đàn heo. Tất cả các yếu tố trên đều làm cho năng suất chăn nuôi tăng không cao.

- Tình hình dịch bệnh vẫn xảy ra ở nhiều tỉnh thành trong cả nước nên chi phí cho việc phòng ngừa dịch bệnh tăng cao.

- Ngành chăn nuôi nói chung và chăn nuôi heo nói riêng có sự cạnh tranh gay gắt của các tập đoàn chăn nuôi có vốn đầu tư nước ngoài, các trang trại, các hộ chăn nuôi, do đó giá bán sản phẩm không ổn định, chủ yếu theo quy luật cung cầu.



- Vấn đề giải quyết môi trường trong trại chăn nuôi hết sức khó khăn, chi phí xây dựng hệ thống xử lý nước thải trong chăn nuôi lớn làm cho chi phí sản xuất tăng.

## II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:

### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh :

**Bảng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015**

STT	Nội dung thực hiện	ĐVT	KH 2015	TH 2015	So sánh (%)	
					TH/KH	Cùng kỳ
I	Sản lượng HH tiêu thụ					
-	Heo giống	Tấn	1.000	1.080	108	93
-	Heo thịt	Tấn	2.800	2.865	102	96
II	Doanh thu	Tr.đ	205.000	241.255	118	89
III	Lợi nhuận	Tr.đ	18.000	63.231	351	87
IV	Nộp ngân sách	Tr.đ	4.306	10.277	239	63
V	Thu nhập BQ người LD/tháng	Tr.đ	8,3	9,13	110	100
VI	Tỷ suất lợi nhuận	%	12,03	37,8	314	74
VII	Cổ tức	%	15	*100	666	200

(\*) dự kiến

Năm 2015 hầu hết các chỉ tiêu được giao như doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, tỷ suất lợi nhuận đều đạt và vượt kế hoạch được giao do giá bán ở mức khá, giá nguyên vật liệu đầu vào giảm nên sản xuất kinh doanh có lãi.

+ Doanh thu : 241 tỷ đồng/205 tỷ đồng đạt 118 % so với kế hoạch 2015.

+ Lợi nhuận trước thuế đạt 63 tỷ đồng/18 tỷ đồng đạt 351% kế hoạch năm 2015.

+ Nộp ngân sách Nhà nước: 10,2 tỷ đồng/4,3 tỷ đồng đạt 239 % KH năm 2015.

+ Tỷ suất lợi nhuận/vốn đạt: 37,8%, bảo toàn và phát triển vốn.

### 2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu KTKT:

Năm 2015 thời tiết khí hậu hết sức khắc nghiệt, nắng nóng kéo dài, mùa mưa đến trễ và kết thúc sớm làm cho nguồn nước thiếu hụt trầm trọng, nước chỉ đủ sử dụng cho heo uống và một phần vệ sinh chuồng, không có nước tắm cho heo. Mặt khác, toàn bộ chuồng trại của Công ty đã xây dựng gần 40 năm, hầu hết là chuồng hở nên nắng nóng ảnh hưởng rất lớn đến năng suất chăn nuôi và chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật. Song nhờ thực hiện tốt nhiều giải pháp đồng bộ nên năng suất chăn nuôi tuy có giảm so với năm 2014 song vẫn đạt mục tiêu đề ra.

Sở dĩ đạt được thành tích trên là do Công ty thực hiện tốt các giải pháp:

- Về triển khai và điều hành kế hoạch sản xuất trong khi cơ sở mới chưa xây dựng được, các cơ sở chăn nuôi cũ đều chuẩn bị phải di dời, nguồn nước cung cấp cho đàn heo thiếu. Để thực hiện được kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ Công ty giao, ngay từ đầu năm Ban Giám đốc đã dự báo tốt tình hình thị trường – tăng cường bán heo giống, heo hậu bị, giảm nuôi heo thịt để đảm bảo

doanh thu, lợi nhuận cũng như đáp ứng đủ nước cho đàn heo; 6 tháng cuối năm tăng cường thêm để nuôi heo thịt.

- Về giải pháp kỹ thuật:

+ Con giống: Trên cơ sở đàn heo ông bà hiện có, Công ty đã lai tạo với đàn heo Đan Mạch nhập ngoại từ năm 2012 và 2013 để tạo ra đàn bố mẹ có năng suất chất lượng tốt được bà con chăn nuôi ưa chuộng, đồng thời trong năm Công ty có nhập tinh heo từ Mỹ, nhập ngoại 55 con heo giống từ Mỹ để nhân đàn và cải tạo chất lượng con giống.

+ Về thức ăn:

• Do tình hình thị trường giá nhập bắp, đậu nành trong năm 2015 hạ nên Công ty đã chủ động giảm tỷ lệ sử dụng bột cá thay bằng đậu nành, giảm tỷ lệ sử dụng cám gạo, cám mì bằng nguyên liệu bắp do đó giá thành thực phẩm cung cấp cho đàn heo đã giảm đáng kể song chất lượng vẫn đảm bảo yêu cầu.

• Thường xuyên thực hiện các đề tài thí nghiệm để xây dựng khẩu phần thức ăn có giá thành thấp song vẫn bảo đảm chất lượng. So sánh chất lượng cám heo con do Công ty sản xuất với cám của Công ty Proconco để đưa ra công thức thức ăn phù hợp cho đàn heo con với giá cả hợp lý.

+ Về thú y:

• Thực hiện chương trình giám sát huyết thanh học đối với những bệnh quan trọng như: dịch tả, FMD, ... để đưa ra quy trình tiêm phòng phù hợp nhất. Kết hợp chặt chẽ với việc thường xuyên kiểm tra việc thực hiện tiêm phòng cho đàn heo nhằm bảo đảm an toàn dịch bệnh cho đàn heo.

• Sử dụng vaccine PRRS (tai xanh) trên đàn nái sinh sản đã giảm được tỷ lệ sảy thai.

• Sử dụng hóa dược Roxason phòng bệnh ký sinh trùng đường máu trên đàn nái sinh sản.

- Về mặt quản lý:

+ Thường xuyên thăm dò và nghiên cứu thị trường để đưa ra giá bán sản phẩm và giá mua nguyên liệu một cách có hiệu quả nhất đảm bảo tiêu thụ được sản phẩm với giá bán cao và mua được nguyên liệu cung cấp cho đàn heo với giá thành thấp.

+ Thực hiện các giải pháp chống nóng cho đàn heo như làm trần cho đàn heo nái đẻ, đàn heo cai sữa, trang bị hệ thống phun sương cho trại nái bầu, xây dựng thêm hồ chứa để trữ nước cung cấp cho đàn heo, ...

+ Thực hiện tốt công tác khoán sản phẩm và trả lương theo sản phẩm.

+ Phát động phong trào thực hành tiết kiệm rộng khắp trong toàn thể CBCNV lao động.

Nhờ thực hiện tốt các giải pháp trên, trong năm 2015 Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHCĐ giao.

### 3. Tình hình thực hiện các dự án:

a) Dự án xây dựng Trại heo mới tại Khu Công Nông nghiệp Agropark quy mô 4.800 nái, tổng kinh phí đầu tư 105.636.643.000 đồng, giai đoạn I quy mô 1.200 nái, kinh phí theo dự toán đã thẩm định 32.846.339.212 đồng, đến nay dự án đã thực hiện các bước như sau:

- Ký hợp đồng thuê đất
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường được UBND tỉnh phê duyệt.
- Báo cáo nghiên cứu khả thi
- Thiết kế tổng dự toán
- Thẩm định thiết kế tổng dự toán
- Thẩm định phòng cháy chữa cháy
- Xin giấy phép xây dựng
- Phê duyệt kế hoạch nhà thầu

Còn các bước:

- Đấu thầu
- Lựa chọn nhà thầu
- Thi công

b) Chuyển nhượng 8 ha đất của Công ty tại ấp Cọ Dầu, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ:

- Diện tích đất mua 81.025m<sup>2</sup>, giá trị 1.821 triệu đồng
- Giá bán theo thẩm định: 1.399 triệu đồng
- Đã bán: 70.177m<sup>2</sup> giá 1.052.655.000 đồng (năm 2015)
- $\frac{10.848m^2}{81.025m^2}$  giá  $\frac{346.440.000}{1.399.095.000}$  đồng (năm 2016)

c) Khu đất tại xã Xuân Phú, Xuân Thọ:

- Tổng diện tích mua của Khu du lịch sinh thái Vườn Xoài: 318.211,1m<sup>2</sup> = 5.625 triệu đồng

+ Đã làm sổ đỏ : 265.346,6m<sup>2</sup>

+ Tiếp tục làm sổ đỏ : 52.846,5m<sup>2</sup>

Khu đất này Công ty sẽ dự kiến xây dựng trại nuôi heo cai sữa và heo thịt, chủ trương đã được Tổng công ty chấp thuận song giấy giới thiệu địa điểm đã quá hạn nên Công ty đang liên hệ Sở Kế hoạch và Đầu tư để tiếp tục làm.

### 4. Các mặt khác:

- Công tác an ninh trật tự trong đơn vị được thực hiện tương đối tốt.
- Công tác ATLĐ và PCCN được thực hiện nghiêm chỉnh.
- Công tác xã hội địa phương được Công ty luôn chú trọng, trong năm Công ty đã thực hiện công tác xã hội với tổng số tiền 67 triệu đồng.

## III. Phương hướng nhiệm vụ năm 2016:

### 1. Nhận định về thị trường:

Nhìn chung thị trường tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi trong năm 2015 thuận lợi, giá bán khá cao, có lãi nên các hộ gia đình, các trang trại và đặc biệt là

các đơn vị chăn nuôi có vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục phát triển và không ngừng mở rộng quy mô, do đó sản phẩm từ chăn nuôi heo trong năm 2016 sẽ tăng, mặt khác trong năm 2016 Việt Nam đã thực hiện AFTA với Asean nên thuế suất các sản phẩm chăn nuôi bằng 0 nên sản phẩm chăn nuôi của các nước Asean sẽ thâm nhập thị trường, trong khi thị trường nội địa tiêu thụ ổn định thì giá bán heo thịt có thể giảm, kéo theo giá bán heo giống nuôi thịt, heo hậu bị giảm theo. Cho nên theo nhận định chung trong 6 tháng đầu năm 2016 sản xuất kinh doanh có thể có lãi, còn 6 tháng cuối năm diễn biến thị trường sẽ rất phức tạp.

## 2. Đặc điểm tình hình năm 2016:

a. **Thuận lợi:** Nhìn chung các thuận lợi vẫn duy trì được như năm 2015.

b. **Khó khăn:** Một số chi phí đầu vào như tiền điện, tiền lương, BHXH ... do lương tối thiểu vùng tăng, chi phí khấu hao và vận hành xử lý nước thải hiện nay tại Trại Phú Sơn và Phước Tân cũng rất lớn, chi phí cho việc thuê xe chở nước từ bên ngoài vào Trại heo Phước Tân do nguồn nước đã cạn, ... sẽ làm cho chi phí tăng lên rất nhiều, ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

Theo Quyết định xử phạt môi trường của UBND tỉnh Đồng Nai đến 30/6/2016 phải chấm dứt chăn nuôi tại Trại Long Thành; Trại heo Phước Tân hiện nay không có nước nên không thể nuôi heo thịt được.

## 3. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
- Sản lượng hàng hóa tiêu thụ			
+ Heo giống:			
Trọng lượng	Tấn	1.240	
+ Heo thịt các loại:			
Trọng lượng	Tấn	2.500	
- Tổng doanh thu	Tr.đồng	216.000	
- Lợi nhuận	Tr.đồng	30.000	
- Nộp ngân sách	Tr.đồng	5.110	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	%	14,83	
- Tiền lương BQ người LĐ/tháng	Tr.đồng	8,5	

## 4. Các giải pháp thực hiện:

- Về điều hành và triển khai kế hoạch sản xuất:

+ Quy mô đàn: Giữ quy mô đàn heo như hiện nay và làm tốt công tác giống đàn heo hậu bị để chuyển heo về cơ sở mới trong năm 2016.

+ Về tiêu thụ sản phẩm: Hiện tại các sản phẩm tiêu thụ heo giống, heo hậu bị và heo thịt đều có lãi, trong đó heo giống nuôi thịt và heo giống hậu bị có lãi cao, nhằm đảm bảo lợi nhuận đạt và vượt mức kế hoạch đề ra, Công ty sẽ tăng cường bán nhiều heo giống nuôi thịt, heo hậu bị đực cái, chỉ giữ lại nuôi thịt và tăng đàn nái khi tiêu thụ sản phẩm không được hoặc bán thấp dưới giá thành. Riêng 6 tháng cuối năm tùy theo diễn biến của thị trường sẽ điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất một cách linh hoạt.

- Giải pháp về kỹ thuật:
  - + Công tác giống:
    - ♦ Nhân đàn heo giống nhập từ Hoa Kỳ, tăng quy mô đàn heo giống ông bà để tạo ra nhiều heo hậu bị nhằm chuẩn bị đàn heo hậu bị chuyển về cơ sở mới tại Xuân Lộc.
  - + Công tác thú y:
    - ♦ Thực hiện các biện pháp để bảo đảm an toàn dịch bệnh cho đàn heo như thực hiện chương trình giám sát huyết học đối với những bệnh quan trọng như dịch tả, FMD, tai xanh ... tăng cường kiểm tra giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy trình phòng ngừa dịch bệnh.
    - ♦ Tiếp tục thí nghiệm khảo sát và sử dụng các loại vaccine cùng chủng loại song chi phí thấp để nâng cao hiệu quả sử dụng vaccine.
    - ♦ Thực hiện các giải pháp để nâng cao tỷ lệ nuôi sống trên đàn heo con theo mẹ và heo con sau cai sữa.
  - + Công tác thức ăn:
    - ♦ Thường xuyên khảo sát tình hình biến động giá nguyên liệu đầu vào để xây dựng khẩu phần thức ăn vừa tiết kiệm giá thành vừa phù hợp với nhu cầu đàn heo của Công ty.
- Các giải pháp về quản lý:
  - + Phát động phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng lãng phí trong toàn thể CBCNV lao động.
  - + Tăng cường công tác thăm dò nghiên cứu thị trường để tiêu thụ sản phẩm, đồng thời đề ra giá bán sản phẩm cũng như giá mua nguyên liệu một cách hợp lý, sát với thị trường.
  - + Thực hiện tốt công tác khoán sản phẩm và trả lương theo sản phẩm nhằm kích thích người lao động hăng hái thi đua lao động sản xuất, tăng năng suất chăn nuôi, chất lượng sản phẩm và nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Về đầu tư:
  - + Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở chăn nuôi tại khu công nông nghiệp Agropark với quy mô giai đoạn I: 1.200 nái để phục vụ cho việc di dời từng bước Trại heo Phú Sơn theo phương án di dời đã được UBND tỉnh gia hạn đến năm 2018.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ năm 2016.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét, thông qua ./,

Đồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2016


  
**Hà Văn Sơn**



Đông Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2016

## TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn;
- Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐQT ngày 07 /4/2016 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

Để bảo đảm tuân thủ theo đúng Luật Doanh nghiệp 2014 và Luật Chứng khoán, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2014 cần phải chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung cho phù hợp. Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty đã nhất trí thông qua bản Dự thảo Điều lệ chỉnh sửa, bổ sung tuân thủ theo nội dung quy định chặt chẽ của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và đồng thời phù hợp với đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

Về cơ bản, nội dung của Điều lệ 2014 được giữ nguyên, chỉ bổ sung các nội dung được quy định tại Luật Doanh nghiệp cho phù hợp .

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội xem xét thông qua toàn bộ việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty nêu trên.

Trên cơ sở các nội dung sửa đổi Điều lệ được ĐHCĐ Công ty thông qua, Công ty sẽ ban hành Điều lệ Công ty mới.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Hà Văn Sơn**

Đông Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2016

## TỜ TRÌNH

V/v phương án phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN, chi trả cổ tức năm 2015 và kế hoạch 2016

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông,

Trong năm 2015, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn đã hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận đề ra.

HĐQT xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2015 và kế hoạch năm 2016 như sau:

### I. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN, chi trả cổ tức năm 2015:

1. **Kế hoạch năm 2015:** Theo Nghị quyết số 22/NQ-ĐH ngày 24/4/2015 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2015, phân phối lợi nhuận (tính theo tỷ lệ % trên lợi nhuận sau thuế) và cổ tức như sau:

- + Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ : 5% (cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ);
- + Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 10% ( nếu hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận thì được trích tăng thêm nhưng không quá 13%).
- + Quỹ thưởng Ban điều hành : 1,5% (Nếu vượt KH lợi nhuận, không đạt KH không trích)

+ Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ trên để trả cổ tức và trích lập quỹ đầu tư phát triển theo hướng: Cổ tức 15%/vốn điều lệ, phần còn lại đưa vào Quỹ đầu tư phát triển.

### 2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN và cổ tức năm 2015:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 24/4/2015 kế hoạch lợi nhuận năm 2015 là 18.000 triệu đồng, trong năm 2015 Công ty hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, lợi nhuận đạt vượt mức so với kế hoạch, đề động viên tinh thần của CBCNVC – lao động và Ban điều hành, đồng thời đáp ứng quyền lợi của cổ đông, HĐQT đề nghị tỷ lệ phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2015 như sau:

Tổng lợi nhuận năm 2015: 63.230.586.241 đồng, thuế TNDN phải nộp: 10.042.495.390 đồng, lợi nhuận sau thuế : 53.188.090.851 đồng được phân phối (tính theo tỷ lệ % trên lợi nhuận sau thuế TNDN) cụ thể như sau:

- 1/ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: Đã bổ sung đủ 10% nên không trích
- 2/ Quỹ khen thưởng phúc lợi: 13% số tiền 6.914.451.810 đồng.
- 3/ Quỹ thưởng Ban Điều hành: 1,5% số tiền 797.821.368 đồng.





## TỜ TRÌNH

V/v phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015 để tăng vốn điều lệ  
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn;

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, Hội đồng quản trị đề nghị mức trả cổ tức năm 2015 là 100%/vốn điều lệ, trong đó: Cổ tức trả bằng tiền mặt: 50%; cổ tức trả bằng cổ phiếu: 50%.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn trình Đại hội đồng cổ đông phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015 để tăng vốn điều lệ như sau:

### A. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

- |   |  |
|---|--|
| 1. Tổ chức phát hành                              | : Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn                              |
| 2. Mã chứng khoán                                 | : PSL  |
| 3. Loại cổ phiếu phát hành                        | : Cổ phiếu phổ thông   |
| 4. Mệnh giá cổ phiếu                              | : 10.000 đồng/cổ phiếu   |
| 5. Vốn điều lệ trước phát hành                    | : 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng)                     |
| 6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành                | : 4.500.000 cổ phiếu (Bốn triệu năm trăm ngàn cổ phiếu)          |
| 7. Số lượng cổ phiếu Quỹ                          | : 0 cổ phiếu   |
| 8. Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu                 | : 50% (Năm mươi phần trăm)                                       |
| 9. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành trả cổ tức | : 2.250.000 cổ phiếu (Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn cổ phiếu) |

10. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 22.500.000.000 đồng (Hai mươi hai tỷ năm trăm triệu đồng)
11. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành : 67.500.000.000 đồng (Sáu mươi bảy tỷ năm trăm triệu đồng)
12. Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015.
13. Đối tượng phát hành : Tất cả các cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
14. Nguồn vốn thực hiện phát hành : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015.
15. Mục đích phát hành : Tăng vốn điều lệ.
16. Tỷ lệ phát hành : **2:1** Tại ngày đăng ký cuối cùng, mỗi cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới.
17. Phương án sử dụng vốn sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu : Số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung vốn SXKD của Công ty các năm tiếp theo của kế hoạch 2016 - 2020.
18. Xử lý cổ phiếu lẻ : Số lượng cổ phiếu trả cổ tức năm 2015 cho cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được phân phối cho Công đoàn Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn.  
*Ví dụ: Cổ đông sở hữu 131 cổ phiếu, số cổ phiếu trả cổ tức được nhận tạm tính là  $131 \times 0,5 = 65,5$  cổ phiếu. Số cổ phiếu cổ đông sẽ thực nhận là 65 cổ phiếu, 0,5 cổ phiếu sẽ phân phối cho Công đoàn Cơ sở Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn.*
19. Thời gian dự kiến phát hành : Trong năm 2016 sau khi xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
20. Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành trả cổ tức năm 2015 không bị hạn chế chuyển nhượng.
21. Phương thức phân phối : - Đối với chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.  
- Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn, địa chỉ: 101 ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai vào các ngày làm việc trong tuần. Khi đến nhận cổ tức, cổ đông xuất trình chứng minh thư nhân dân và Giấy chứng nhận sở

hữu cổ phần, Giấy giới thiệu (trường hợp là pháp nhân), trường hợp nhận thay phải có giấy ủy quyền hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

20. Đăng ký giao dịch bổ sung : Toàn bộ cổ phiếu phát hành trả cổ tức năm 2015 sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung trên sàn Upcom của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

## **B. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Hoàn tất thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ của Công ty theo phương án nêu trên.
  - Quyết định thời điểm cụ thể và thực hiện các thủ tục cần thiết để bổ sung, hoàn chỉnh và quy định chi tiết nội dung liên quan đến việc hoàn tất phương án phát hành, xin phép phát hành và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông.
  - Quyết định ký kết các hợp đồng, tài liệu, hồ sơ thủ tục khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức, thực hiện phân phối cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông, xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
  - Sau khi phát hành cổ phiếu, HĐQT tiến hành thủ tục đăng ký lưu ký cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), đăng ký bổ sung cổ phiếu giao dịch trên hệ thống Upcom tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi thực hiện xong việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015.
- Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.
- Trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Hà Văn Sơn**

Trảng Bom, ngày 22 tháng 4 năm 2016

### TỜ TRÌNH

V/v Dự toán thù lao, chi phí hoạt động, tiền lương  
cho HĐQT, BKS và thư ký năm 2016

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông,

HĐQT xin báo cáo trước Đại hội tiền thù lao chi phí hoạt động, tiền lương của HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký dự toán cho năm 2016 như sau:

Từ thực tế hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT đã có nhiều cố gắng trong việc triển khai Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT đề nghị mức thù lao hàng tháng và chi phí hoạt động như sau:

1. Dự kiến mức thù lao hàng tháng năm 2016:

STT	Nội dung	ĐVT	Mức chi/tháng/người	Cả năm
1	1 Chủ tịch HĐQT	đồng	4.000.000	48.000.000
2	1 P.Chủ tịch HĐQT	đồng	3.000.000	36.000.000
3	3 Ủy viên HĐQT	đồng	2.400.000	86.400.000
4	2 Kiểm soát viên	đồng	2.000.000	48.000.000
5	1 Thư ký	đồng	2.000.000	24.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>242.400.000</b>

2. Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách tại Công ty: 21.000.000đ/tháng.

3. Chi phí hoạt động : 90.000.000 đồng bao gồm chi phí đi lại, ăn uống, văn phòng phẩm ... /năm .

HĐQT và Ban Kiểm soát họp 01 quý/lần và họp tổng kết báo cáo năm 01 lần/năm .

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHĂN NUÔI  
PHÚ SƠN  
H. TRẢNG BOM - T. ĐỒNG NAI

Hà Văn Sơn

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2016

## TỜ TRÌNH

V/v đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên ủy quyền cho HĐQT  
chọn công ty kiểm toán năm 2016

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Căn cứ Điều 14 Điều lệ Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn năm 2014 về Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ;

Căn cứ Điều 25 Điều lệ Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn năm 2014 về Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT;

Căn cứ Điều 45 Điều lệ Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn năm 2014 về kiểm toán;

Để hoàn thành báo cáo tài chính hàng năm đúng thời gian quy định, HĐQT đề nghị:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ủy quyền cho HĐQT chọn công ty kiểm toán độc lập trong danh mục cho phép của Bộ Tài chính để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính công ty năm 2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Hà Văn Sơn**

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2016

## TỜ TRÌNH

### V/v dự kiến nhân sự đề bầu vào HĐQT, Ban kiểm soát Nhiệm kỳ III (2016 – 2020)

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông,

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 154/QĐ-HĐTV ngày 01/4 /2016 v/v cử nhân sự giữ nhiệm vụ đại diện phần vốn Tổng Công ty và tham gia HĐQT, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn nhiệm kỳ III (2016 – 2020).
- Căn cứ vào Nghị quyết số 27/HĐQT ngày 07/4/2016 của HĐQT về số lượng và đề cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn nhiệm kỳ III (2016 – 2020);

HĐQT Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn trình ĐHCĐ về nhân sự nhiệm kỳ III (2016 -2020) như sau:

#### I. Nhân sự HĐQT:

Số lượng bầu: 05 người; số đề nghị ứng cử: 05 người, trong đó:

- Hội đồng thành viên Tổng Công ty đề cử 03 người, gồm:
  - 1/ Ông Phùng Khôi Phục – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai;
  - 2/ Ông Hà Văn Sơn – Giám đốc Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn;
  - 3/ Ông Lê Phước Hùng – Phó Phòng Kế toán – Tài chính Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai.
- HĐQT Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn đề cử 02 người:
  - 1/ Ông Đỗ Văn Trong – Phó Giám đốc Công ty;
  - 2/ Ông Nguyễn Văn Khâm – Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh.
- Tổng hợp danh sách ứng cử vào HĐQT Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn nhiệm kỳ III (2016 – 2020):
  - 1/ Ông Phùng Khôi Phục
  - 2/ Ông Hà Văn Sơn
  - 3/ Ông Lê Phước Hùng
  - 4/ Ông Đỗ Văn Trong
  - 5/ Ông Nguyễn Văn Khâm

#### II. Nhân sự Ban kiểm soát:

Số lượng bầu: 03 người; số đề nghị ứng cử: 03 người, trong đó:

- Hội đồng thành viên Tổng Công ty và HĐQT Công ty đề cử 03 người, gồm:
  - 1/ Bà Vương Thị Kim Đuộc – Phó Phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn;

- 2/ Bà Trương Nguyễn Ngọc Hoà – Nhân viên Phòng Kế toán tài chính Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai;
- 3/ Ông Nguyễn Diên Anh Khoa – Nhân viên Phòng kiểm toán Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai.

Ban kiểm soát sẽ bầu Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

Trình Đại hội biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Ha Văn Sơn**



Đông Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2016

**TỜ TRÌNH**  
**Về Ban bầu cử**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông,

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn sửa đổi được ĐHĐCĐ thường niên thông qua vào tháng 4/2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐQT ngày 07/4/2016 về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn nhiệm kỳ II (2011 – 2015) dự kiến giới thiệu số lượng, danh sách Ban bầu cử như sau:

**Số lượng: 03**

- |                         |              |
|-------------------------|--------------|
| - Ông Nguyễn Minh Quang | - Trưởng ban |
| - Bà Lê Thị Anh         | - Thành viên |
| - Ông Bùi Đức Hoà       | - Thư ký     |

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Hà Văn Sơn**